

Số: /BC- SNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

### Diễn biến và kết quả công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn Thành phố Hà Nội (đến ngày 15 tháng 9 năm 2025)

Kính gửi: UBND Thành phố Hà Nội.

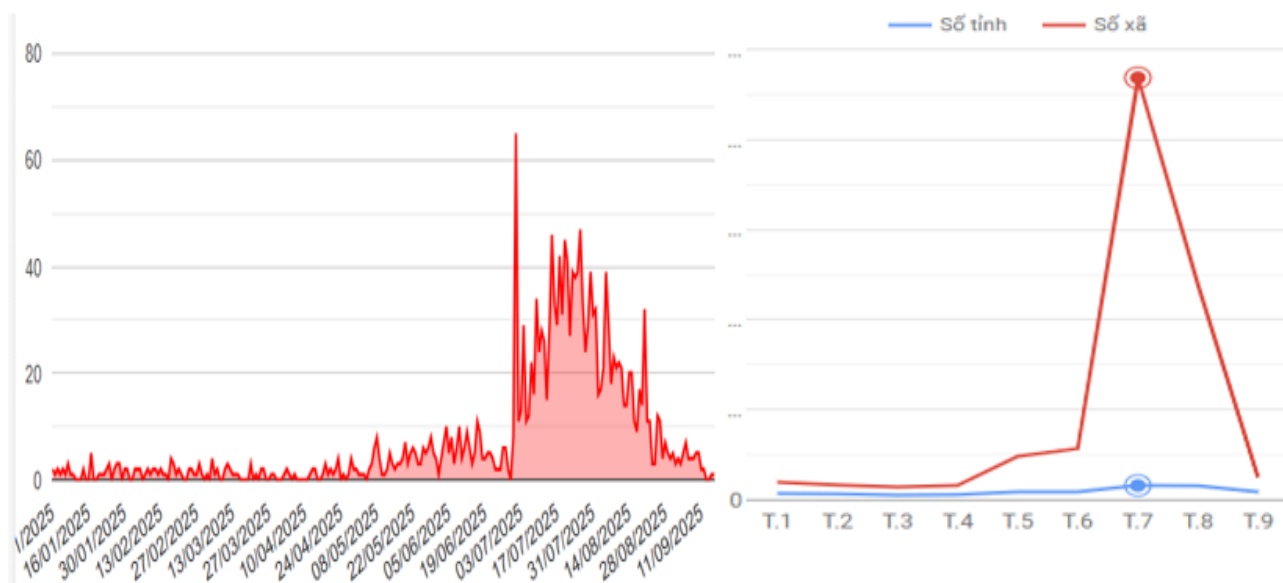
Căn cứ số liệu giám sát dịch bệnh động vật từ hệ thống VAHIS và báo cáo của các địa phương; Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tình hình dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) trên địa bàn Hà Nội đến ngày 15/9/2025, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch của Thành phố. Cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH CẢ NƯỚC

- Tính đến ngày 15/9/2025, bệnh DTLCP đã xuất hiện tại 113.897 hộ chăn nuôi, thuộc 1.457 xã của 34 tỉnh, thành phố.

- Tổng số lợn mắc bệnh là 822.799 con, tổng số lợn chết và buộc phải tiêu hủy là 828.289 con

- Dịch bùng phát mạnh nhất trong tháng 7/2025, với số lượng lợn mắc bệnh và tiêu hủy tăng đột biến, sau đó có xu hướng giảm trong tháng 8 và đầu tháng 9/2025.



Biểu đồ diễn biến dịch bệnh theo ngày

Biểu đồ diễn biến dịch bệnh theo tháng

- So với cả nước Thành phố Hà Nội đứng thứ 16 về số xã có dịch và đứng thứ 7 về số lượng lợn phải tiêu hủy.

## II. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TẠI HÀ NỘI

### 1. Quy mô ảnh hưởng

Đến ngày 14/9/2025, dịch bệnh xảy ra tại 38 xã, 259 thôn với 1.020 cơ sở chăn nuôi bị ảnh hưởng; tổng số lợn buộc tiêu hủy là 24.242 con, tương đương 1.511,3 tấn. Cụ thể:

- Trong 2.652 trang trại chăn nuôi, chỉ có 03 trang trại quy mô vừa (chiếm 0,11%) bị nhiễm bệnh, buộc phải tiêu hủy 1.864 con.

- Trong 33.616 nông hộ chăn nuôi, có 1.017 hộ (chiếm 3,02%) bị nhiễm bệnh, phải tiêu hủy 22.378 con.

- Các số liệu trên cho thấy dịch bệnh tập trung chủ yếu tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô nông hộ, trong khi chăn nuôi trang trại chịu ảnh hưởng thấp hơn rõ rệt.

*(Có Phụ lục chi tiết diễn biến dịch bệnh kèm theo)*

### 2. Diễn biến tình hình dịch bệnh

- Ổ dịch DTLCP đầu tiên trong năm 2025 trên địa bàn Thành phố được ghi nhận ngày 16/6/2025 tại xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín (nay là xã Thượng Phúc).

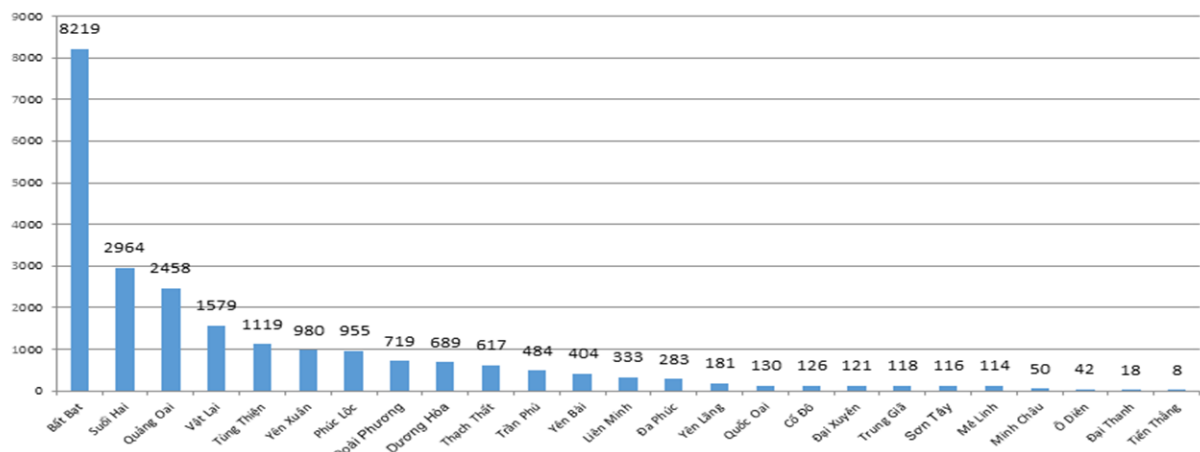
- Hiện tại, bệnh DTLCP còn xảy ra tại 25 xã, với 952 hộ có dịch, tiêu hủy 22.827 con.

- Đã có 13 xã gồm: Dũng Tiến, Sóc Sơn, Phúc Sơn, Chương Dương, An Khánh, Phú Cát, Phú Nghĩa, Hòa Xá, Vân Đình, Ba Vì, Hòa Lạc, Đan Phượng, Phúc Thọ dịch bệnh đã qua 21 ngày không phát sinh mới.

- Ba xã Quốc Oai, Sơn Tây và Cổ Đô đã ghi nhận tình trạng tái phát dịch lần thứ hai.

- Các xã có số hộ chăn nuôi và số lợn mắc bệnh phải tiêu hủy nhiều nhất gồm: Bất Bạt, Suối Hai, Quảng Oai, Vật Lại, Tùng Thiện, Yên Xuân, Phúc Lộc và một số xã khác. Tổng cộng tại 10 xã này có 837 hộ có lợn mắc bệnh (chiếm 87,9% tổng số hộ nhiễm bệnh toàn Thành phố), số lợn buộc tiêu hủy là 20.299 con (chiếm 88,9% tổng số lợn tiêu hủy toàn Thành phố).

**Số lợn phải tiêu hủy theo xã (con)**



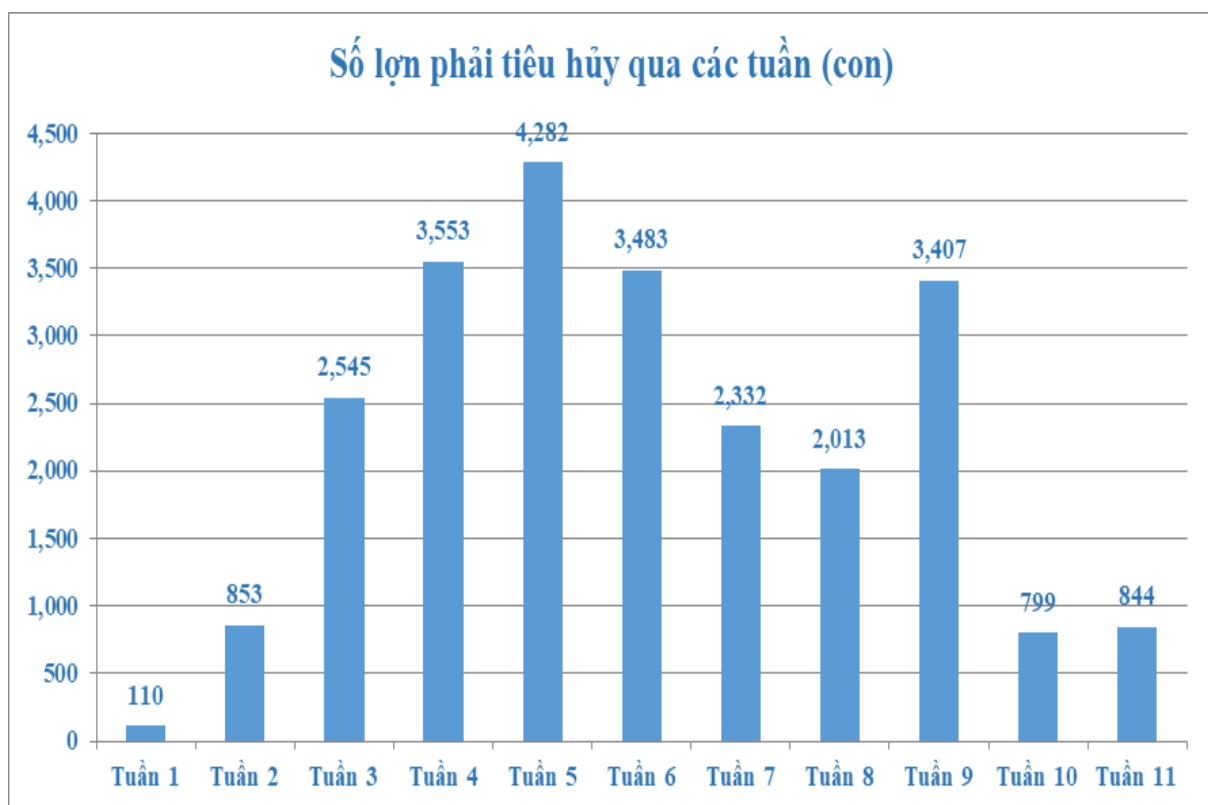
### 3. Một số đặc điểm dịch tễ và yếu tố nguy cơ

- 10 xã trọng điểm (Bát Bạt, Suối Hai, Đoài Phương, Yên Xuân, Tùng Thiện, Vật Lại, Quảng Oai, Dương Hòa, Thạch Thất, Phúc Lộc) chiếm gần 90% số hộ và số lợn tiêu hủy.

- Từ 01/7 đến 14/9/2025, số ca bệnh tăng nhanh trong 5 tuần đầu, đạt đỉnh vào tuần 5 (29/7–04/8) với 4.282 con tiêu hủy.

- Từ tuần 8–11: số hộ giảm nhưng số xã/thôn có dịch tăng.

- So sánh tuần 10 và 11: số hộ giảm 16,7% nhưng số thôn tăng 28,6%, số lợn tiêu hủy tăng 5,6%.



- Yếu tố nguy cơ:

+ Theo thông báo từ Cục Chăn nuôi và Thú y, kết quả xác định chủng vi rút bằng phương pháp rRT/PCR từ các mẫu thu thập ổ dịch DTLCP tại 19 tỉnh, thành phố miền Bắc và miền Trung trong thời gian dịch bệnh cao điểm (tháng 7 và 8/2025) cho thấy: Trong tổng số mẫu xét nghiệm 191 mẫu dương tính DTLCP có: 163 mẫu dương tính với chủng tái tổ hợp giữa genotype I và genotype II (chiếm 85,34%) và 28 mẫu dương tính với genotype II (14,66%).

+ Virus DTLCP đề kháng cao, lưu tồn lâu ngoài môi trường; vắc xin hiện tại chưa phù hợp biến chủng Genotype I+II.

+ Thời tiết mưa bão thuận lợi cho phát tán mầm bệnh;

+ Tỷ lệ chăn nuôi nhỏ lẻ, giết mổ thủ công, vận chuyển trái phép cao;

+ Hệ thống quản lý nguồn gốc sản phẩm tại chợ, điểm kinh doanh còn nhiều hạn chế;

+ Nhận thức và tuân thủ phòng dịch của một bộ phận người dân chưa đầy đủ, đồng bộ....

+ Lực lượng cán bộ thú y cơ sở chế độ đãi ngộ còn thấp.

### **III. GIẢI PHÁP VÀ KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành, báo cáo dịch bệnh**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y tổ chức cập nhật, tổng hợp và báo cáo tình hình dịch bệnh DTLCP, đồng thời thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở.

- Tiến hành rà soát, cập nhật các quy định hiện hành liên quan đến phòng, chống và xử lý dịch bệnh động vật, đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Yêu cầu các Tổ công tác theo Quyết định số 442/QĐ-CNTS&TY ngày 24/7/2025 của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y bám sát cơ sở, phối hợp với địa phương trong công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn xử lý dịch bệnh theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Trong tuần, các Đoàn công tác đã trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn phòng, chống dịch tại xã Đại Thanh (nơi mới phát sinh dịch) và một số xã vẫn còn lộn buộc tiêu hủy do mắc bệnh DTLCP: Dương Hòa, Yên Xuân...

#### **2. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật**

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tập trung chỉ đạo triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, trọng tâm vào các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, ban hành văn bản: Kịp thời tham mưu và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nhằm thống nhất trong triển khai phòng, chống dịch bệnh.

- Hướng dẫn kỹ thuật và an toàn sinh học: Xây dựng, cập nhật và phổ biến tài liệu hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn; thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình dịch tễ thực tế.

- Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh: Tiếp tục đẩy mạnh việc công nhận, mở rộng các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật, đặc biệt trên đàn lợn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: triển khai chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống VAHIS; thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản lý, giám sát dịch bệnh động vật.

- Kiểm soát vận chuyển và giết mổ: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật theo quy định; siết chặt hoạt động giết mổ, bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn dịch bệnh.

- Chỉ đạo công tác tiêm phòng và phun khử trùng, tiêu độc: Giao Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y chủ động tổ chức, triển khai, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện hiệu quả các Kế hoạch, văn bản đã ban hành: Kế hoạch số 50/KH-CNTS&TY ngày 12/9/2025 về tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt

2 năm 2025 và Văn bản số 6645/SNN-CNTSTY ngày 11/9/2025 về phun khử trùng, tiêu độc phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; đồng thời bảo đảm phân bổ vắc xin hỗ trợ kịp thời đến các địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền rộng rãi về dấu hiệu nhận biết và các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giúp người dân chủ động nắm bắt và thực hiện.

- Duy trì phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành liên quan trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, đồng thời tăng cường kiểm soát hoạt động kinh doanh, buôn bán, vận chuyển và giết mổ động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn.

### **3. Đánh giá chung**

- Theo số liệu thống kê của Thành phố Hà Nội, tính đến cuối tháng 8/2025, tổng đàn lợn trên địa bàn đạt khoảng 1,26 triệu con (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ), giảm 3,2% so với cùng kỳ năm trước.

- Trong tháng 7/2025, dịch bệnh DTLCP gia tăng mạnh, chủ yếu xảy ra tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, không bảo đảm điều kiện an toàn sinh học.

- Từ đầu tháng 9/2025 đến nay, dịch có xu hướng giảm cả về số lợn buộc tiêu hủy và số xã phát sinh ổ dịch.

- *Đánh giá chung:* Công tác phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn Hà Nội đã đạt được kết quả bước đầu, dịch bệnh có xu hướng giảm nhưng vẫn tồn tại dưới dạng dịch lưu hành, khó thanh toán triệt để. Đặc biệt, sự xuất hiện của biến chủng mới làm giảm hiệu quả của vắc xin hiện có, tạo sức ép lớn đối với hệ thống thú y cơ sở. Nếu không triển khai giải pháp đồng bộ, kịp thời và có tính chiến lược, nguy cơ dịch bùng phát trên diện rộng vẫn ở mức rất cao, gây thiệt hại nặng nề cho ngành chăn nuôi, ảnh hưởng đến an ninh lương thực và kinh tế Thành phố.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để kiểm soát hiệu quả và hạn chế nguy cơ lây lan bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị UBND cấp xã và các sở, ngành liên quan tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm sau:

- Tăng cường giám sát chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, đặc biệt là tại các vùng nguy cơ cao nhằm phát hiện sớm, xử lý kịp thời.

- Tổ chức khoanh vùng nhanh, xử lý triệt để ổ dịch, ngăn chặn dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời, ưu tiên phân bổ hóa chất cho các xã có dịch bệnh xảy ra.

- Siết chặt truy xuất nguồn gốc, kiểm soát hoạt động vận chuyển, buôn bán; đồng thời triển khai các cơ sở giết mổ tập trung, tập trung tạm thời để tiêu thụ lợn khỏe mạnh, bảo đảm an toàn dịch bệnh.

- Khuyến khích phát triển các trang trại chăn nuôi ngoài khu dân cư, giảm phụ thuộc vào chăn nuôi nhỏ lẻ, nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch.

- Tăng cường tuyên truyền về nguy cơ dịch bệnh, dấu hiệu nhận biết và quy trình xử lý, giúp người dân chủ động phòng ngừa và phối hợp trong công tác chống dịch.

- Kiện toàn lực lượng thú y cơ sở, nâng cao năng lực chuyên môn, đồng thời cải thiện chế độ đãi ngộ để bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo diễn biến và kết quả công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, kính đề nghị UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như đề gửi;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Đ/c Ng Mạnh Quyền - PCT UBND (để b/c);
- Cục Chăn nuôi và Thú y (để b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở NN và MT (để b/c);
- UBND các xã; phường có dịch;
- Lưu: VP - CNTS&TY.

**KT.GIÁM ĐỐC SỞ  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Tạ Văn Tường**

| BÁO CÁO TÌNH HÌNH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI |                   |                                    |                               |                    |                  |                                 |                       |                                |                   |                             |                                |                              |                                         |                             |                 |                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------|-------------------------------|--------------------|------------------|---------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-------------------|-----------------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------|
| (Từ ngày 01/01/2025 đến 14/9/2025 )                                       |                   |                                    |                               |                    |                  |                                 |                       |                                |                   |                             |                                |                              |                                         |                             |                 |                                                                       |
| TT                                                                        | Tên Xã/<br>Phường | Ngày đầu<br>tiên phát<br>hiện bệnh | Ngày tiêu<br>hủy cuối<br>cùng | số thôn<br>có dịch | Số hộ<br>có dịch | Tổng đàn<br>xã có dịch<br>(con) | Tổng đàn hộ có dịch   |                                |                   | Số tiêu hủy                 |                                |                              |                                         | Kết quả chống dịch          |                 | Ghi chú                                                               |
|                                                                           |                   |                                    |                               |                    |                  |                                 | Lợn sinh<br>sản (con) | Lợn<br>thương<br>phẩm<br>(con) | Tổng đàn<br>(con) | Lợn<br>sinh<br>sản<br>(con) | Lợn<br>thương<br>phẩm<br>(con) | Tổng<br>tiêu<br>hủy<br>(con) | Tổng trọng<br>lượng<br>tiêu hủy<br>(kg) | Hóa chất(lít,<br>kg) đã cấp | Vôi bột<br>(kg) |                                                                       |
| I                                                                         | Quy mô nông hộ    |                                    |                               | 256                | 1017             | 302341                          | 3230                  | 28445                          | 31675             | 1776                        | 20602                          | 22378                        | 1,426,288.80                            | 5,731.50                    | 182675          |                                                                       |
| 1                                                                         | Dũng Tiến         | 6/11/2025                          | 6/27/2025                     | 1                  | 1                | 421                             | 8                     | 31                             | 39                | 8                           | 13                             | 21                           | 888.00                                  | 50.00                       | -               | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 2                                                                         | Sóc Sơn           | 7/22/2025                          | 7/24/2025                     | 1                  | 1                | 280                             | 3                     | 24                             | 27                | 0                           | 24                             | 24                           | -                                       | 59.00                       | 100             | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 3                                                                         | Phúc Sơn          | 7/25/2025                          | 7/25/2025                     | 1                  | 1                | 14,252                          | 0                     | 24                             | 24                | 0                           | 24                             | 24                           | 2,194.00                                | 30.00                       | 1,000           | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 4                                                                         | Chương Dương      | 7/19/2025                          | 7/31/2025                     | 2                  | 2                | 16,042                          | 0                     | 33                             | 33                | 0                           | 33                             | 33                           | 1,639.00                                | 21.00                       | 200             | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 5                                                                         | An Khánh          | 8/4/2025                           | 8/5/2025                      | 1                  | 1                | 1404                            | 0                     | 4                              | 4                 | 0                           | 4                              | 4                            | 146.00                                  | -                           | 300             | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 6                                                                         | Phú Cát           | 7/29/2025                          | 8/6/2025                      | 2                  | 3                | 0                               | 0                     | 61                             | 61                | 0                           | 61                             | 61                           | 2,112.00                                | 50.00                       | 1300            | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 7                                                                         | Phủ Nghĩa         | 26/07/2025                         | 8/7/2025                      | 2                  | 2                | 0                               | 0                     | 23                             | 23                | 0                           | 23                             | 23                           | 972.00                                  | 19.00                       | 480             | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 8                                                                         | Hòa Xá            | 8/10/2025                          | 8/12/2025                     | 1                  | 1                | 0                               | 5                     | 37                             | 42                | 5                           | 19                             | 24                           | 1,974.00                                | 599.00                      | 150             | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 9                                                                         | Vân Đình          | 11/8/2025                          | 8/12/2025                     | 1                  | 1                | 0                               | 0                     | 6                              | 6                 | 0                           | 6                              | 6                            | 80.00                                   |                             | 20              | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 10                                                                        | Ba Vì             | 7/1/2025                           | 8/21/2025                     | 18                 | 47               | 31,715                          | 66                    | 958                            | 1,024             | 31                          | 864                            | 895                          | 39,855.90                               | 353.00                      | 8,900           | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 11                                                                        | Hoà Lạc           | 8/6/2025                           | 8/22/2025                     | 1                  | 1                | 0                               | 1                     | 99                             | 100               | 1                           | 99                             | 100                          | 8,122.50                                | -                           | 0               | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 12                                                                        | Đan Phượng        | 14/8/2025                          | 8/22/2025                     | 1                  | 1                | 6381                            | 5                     | 16                             | 21                | 1                           | 10                             | 11                           | 786.00                                  | 38.00                       | 600             | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 13                                                                        | Phúc Thọ          | 7/27/2025                          | 8/23/2025                     | 4                  | 5                | 0                               | 252                   | 580                            | 832               | 47                          | 142                            | 189                          | 16,226.50                               | 500.00                      | 4100            | Đã qua 21 ngày                                                        |
| 14                                                                        | Bất Bạt           | 7/3/2025                           | 9/12/2025                     | 27                 | 308              | 62,650                          | 801                   | 10,437                         | 11,238            | 490                         | 7,729                          | 8,219                        | 505,096.00                              | 524.00                      | 46,755          |                                                                       |
| 15                                                                        | Suối Hai          | 7/5/2025                           | 9/11/2025                     | 20                 | 102              | 0                               | 251                   | 2,816                          | 3,067             | 217                         | 2,747                          | 2,964                        | 208,019.00                              | 125.00                      | 19,860          |                                                                       |
| 16                                                                        | Đoài Phương       | 7/5/2025                           | 9/10/2025                     | 12                 | 31               | 36,227                          | 263                   | 957                            | 1,220             | 47                          | 672                            | 719                          | 41,306.10                               | 200.00                      | 5,590           |                                                                       |
| 17                                                                        | Yên Xuân          | 7/10/2025                          | 9/12/2025                     | 13                 | 94               | 5,318                           | 181                   | 1,089                          | 1,270             | 147                         | 833                            | 980                          | 60,477.50                               | 496.00                      | 9,440           |                                                                       |
| 18                                                                        | Yên Lãng          | 7/13/2025                          | 9/5/2025                      | 10                 | 16               | 0                               | 35                    | 202                            | 237               | 32                          | 149                            | 181                          | 10,204.20                               | 351.00                      | 1,720           |                                                                       |
| 19                                                                        | Tùng Thiện        | 7/11/2025                          | 9/8/2025                      | 16                 | 43               | 0                               | 113                   | 1,052                          | 1,165             | 112                         | 1,007                          | 1,119                        | 68,743.80                               | 363.00                      | 6,330           |                                                                       |
| 20                                                                        | Vật Lại           | 7/9/2025                           | 9/5/2025                      | 18                 | 123              | 33,119                          | 410                   | 2,208                          | 2,618             | 265                         | 1,314                          | 1,579                        | 129,064.00                              | 197.00                      | 20,210          |                                                                       |
| 21                                                                        | Quảng Oai         | 7/12/2025                          | 9/11/2025                     | 25                 | 96               | 0                               | 560                   | 4,253                          | 4,813             | 185                         | 2,273                          | 2,458                        | 182,757.50                              | 300.00                      | 8,472           |                                                                       |
| 22                                                                        | Dương Hòa         | 7/18/2025                          | 9/14/2025                     | 11                 | 29               | 20428                           | 45                    | 926                            | 971               | 29                          | 660                            | 689                          | 43,061.00                               | -                           | 15200           |                                                                       |
| 23                                                                        | Đa Phúc           | 7/20/2025                          | 8/26/2025                     | 4                  | 12               | 4,286                           | 7                     | 378                            | 385               | 0                           | 283                            | 283                          | 11,033.00                               | 195.00                      | 4,310           |                                                                       |
| 24                                                                        | Phúc Lộc          | 7/24/2025                          | 9/12/2025                     | 9                  | 10               | 0                               | 17                    | 227                            | 244               | 11                          | 181                            | 192                          | 12,478.00                               | 243.00                      | -               |                                                                       |
| 25                                                                        | Yên Bài           | 7/23/2025                          | 9/1/2025                      | 9                  | 13               | 0                               | 47                    | 499                            | 546               | 41                          | 363                            | 404                          | 14,985.00                               | 120.00                      | 748             |                                                                       |
| 26                                                                        | Liên Minh         | 31/7/2025                          | 9/9/2025                      | 8                  | 11               | 35588                           | 57                    | 367                            | 424               | 46                          | 287                            | 333                          | 21,862.50                               | 51.50                       | 7780            |                                                                       |
| 27                                                                        | Mê Linh           | 7/31/2025                          | 9/4/2025                      | 1                  | 3                | 5028                            | 0                     | 114                            | 114               | 0                           | 114                            | 114                          | 4,880.00                                | 12.50                       | 1100            |                                                                       |
| 28                                                                        | Mình Châu         | 8/2/2025                           | 9/1/2025                      | 1                  | 3                | 0                               | 1                     | 188                            | 189               | 1                           | 49                             | 50                           | 2,624.00                                | 1.00                        | 750             |                                                                       |
| 29                                                                        | Ô Diên            | 8/8/2025                           | 8/29/2025                     | 2                  | 2                | 0                               | 2                     | 40                             | 42                | 2                           | 40                             | 42                           | 2,282.00                                | 51.50                       | 1100            |                                                                       |
| 30                                                                        | Trung Giã         | 8/9/2025                           | 9/3/2025                      | 7                  | 17               | 0                               | 14                    | 209                            | 223               | 4                           | 114                            | 118                          | 5,295.00                                | 289.00                      | 990             |                                                                       |
| 31                                                                        | Đại Xuyên         | 14/8/2025                          | 9/13/2025                     | 7                  | 7                | 13510                           | 36                    | 107                            | 143               | 14                          | 107                            | 121                          | 6,198.30                                |                             | 3700            |                                                                       |
| 32                                                                        | Tiến Thắng        | 8/27/2025                          | 9/4/2025                      | 1                  | 1                | 0                               | 0                     | 8                              | 8                 | 0                           | 8                              | 8                            | 572.00                                  | 95.00                       | 85              |                                                                       |
| 33                                                                        | Quốc Oai          | 7/27/2025                          | 9/4/2025                      | 4                  | 7                | 0                               | 17                    | 113                            | 130               | 17                          | 113                            | 130                          | 5,973.00                                | 50.00                       | 2280            | Phát sinh ổ dịch lần 2 vào ngày 4/9 (ổ dịch trước kết thúc ngày 2/9)  |
| 34                                                                        | Sơn Tây           | 7/10/2025                          | 9/7/2025                      | 5                  | 6                | 7,370                           | 4                     | 129                            | 133               | 3                           | 113                            | 116                          | 5,271.00                                | 92.00                       | 900             | Phát sinh ổ dịch lần 2 vào ngày 5/9 (ổ dịch trước kết thúc ngày 28/8) |
| 35                                                                        | Cổ Đô             | 7/1/2025                           | 9/8/2025                      | 9                  | 15               | 8,322                           | 29                    | 212                            | 241               | 20                          | 106                            | 126                          | 8,082.00                                | 256.00                      | 8,205           | Phát sinh ổ dịch lần 2 vào ngày 8/9 (ổ dịch trước kết thúc ngày 29/8) |
| 36                                                                        | Đại Thanh         | 9/9/2025                           | 9/10/2025                     | 1                  | 1                | 0                               | 0                     | 18                             | 18                | 0                           | 18                             | 18                           | 1,028.00                                | -                           | 0               |                                                                       |
| II                                                                        | Quy mô trang trại |                                    |                               | 3                  | 3                | 0                               | 215                   | 2,260                          | 2,475             | 112                         | 1,752                          | 1,864                        | 85,016                                  | 29                          | 4,340           |                                                                       |
|                                                                           | Phúc Lộc          | 7/24/2025                          | 9/12/2025                     | 1                  | 1                | 0                               | 114                   | 788                            | 902               | 102                         | 661                            | 763                          | 49,218.00                               | -                           | 0               |                                                                       |
| 37                                                                        | Thạch Thất        | 8/5/2025                           | 9/8/2025                      | 1                  | 1                | 0                               | 101                   | 988                            | 1,089             | 10                          | 607                            | 617                          | 35,798.00                               | 28.50                       | 4,340           |                                                                       |
| 38                                                                        | Trần Phú          | 8/28/2025                          | 8/29/2025                     | 1                  | 1                | 0                               | 0                     | 484                            | 484               | 0                           | 484                            | 484                          | -                                       | -                           | 0               |                                                                       |
| Tổng                                                                      |                   |                                    |                               | 259                | 1,020            | 302,341                         | 3,445                 | 30,705                         | 34,150            | 1,888                       | 22,354                         | 24,242                       | 1,511,305                               | 5,760                       | 187,015         |                                                                       |